

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRIỆU SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-GDĐT  
V/v hướng dẫn triển khai, thực  
hiện các khoản thu, chi ngoài  
ngân sách trong các trường học  
năm học 2020 - 2021.

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2020

Kính gửi:

- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS trên địa bàn huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện.

Thực hiện Công văn số 2448/SGDĐT-KHTC ngày 10/8/2020 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hoá về việc hướng dẫn triển khai, thực hiện các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong các trường học năm học 2020 - 2021.

Để thực hiện đúng quy định các khoản thu, chi ngoài ngân sách năm học 2020 - 2021, khắc phục tình trạng “lạm thu” tại các trường học; UBND huyện yêu cầu Hiệu trưởng các trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện, Giám đốc TT GDNN-GDTX huyện tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

**I. Tổ chức quán triệt, thực hiện các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh Thanh Hóa**

**1. Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Chỉ thị số: 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường;
- Thông tư số 16/2018/ TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 Quy định về trao và nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục;
- Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1;
- Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 Ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư 55);
- Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT ngày 26/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc bãi bỏ hết hiệu lực các điều: 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13 và 14 của Thông tư số 17/2012/TT- BGDĐT ngày 16/5/2012 Ban hành quy định dạy thêm, học thêm.
- Công văn số 2372/BGDĐT-GDTrH ngày 11/4/2013 về việc sử dụng sách,

tài liệu tham khảo trong trường phổ thông;

- Công văn số 6100/BGDĐT-CTHSSV ngày 06/9/2013 về việc chỉ đạo và triển khai việc mặc đồng phục của học sinh, sinh viên;

- Công văn số 5031/BGDĐT-KHTC ngày 27/10/2017 về việc kiểm tra và xử lý dứt điểm tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục;

- Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy tiếng Anh tiểu học;

- Công văn số 2976/BGDĐT-KHTC ngày 15/7/2019 về việc chỉ đạo điều hành giá và thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục năm học 2019 - 2020.

## **2. Các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa**

- Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác đầu tư, quản lý và sử dụng các công trình vệ sinh, cấp nước sạch trong các trường học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

- Công văn số 3024/UBND-VX ngày 18/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giao triển khai thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT Quy định về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

- Công văn số 702/HDLN-GDĐT-TC ngày 13/4/2017 của Sở GD&ĐT - Sở Tài chính về Hướng dẫn Liên ngành mức thu và quản lý, sử dụng tiền dạy thêm, học thêm đối với THCS, THPT.

## **II. Thực hiện các khoản thu trong năm học 2020 - 2021**

### **1. Các khoản thu theo quy định của Nhà nước**

#### **1.1. Khoản thu bắt buộc theo Luật**

- Bảo hiểm y tế: Học sinh, sinh viên (HSSV) là đối tượng tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo quy định của Luật BHYT; Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật BHYT; Thông tư Liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện BHYT. Mức đóng BHYT, 01 học sinh/01 năm: (Mức lương cơ sở x 4,5% x 12 tháng ) x 70%.

- Học sinh, sinh viên (ngoại trừ những HSSV đã tham gia BHYT ở các nhóm đối tượng khác theo quy định của Luật BHYT) đang theo học tại các trường học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, là đối tượng có trách nhiệm tham gia BHYT bắt buộc.

#### **1.2. Thu, chi học phí**

- Mức thu và sử dụng học phí trong cơ sở giáo dục và đào tạo công lập, thực hiện theo Quyết định số 576/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND tỉnh từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021; Công văn số

8466/UBND-VX ngày 21/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc áp dụng mức thu học phí đối với học sinh mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã, phường miền núi thuộc huyện miền xuôi, thị xã;

Mức thu cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng học

TT	Mức thu học phí theo vùng tại địa phương	Đối tượng thu học phí	Mức thu học phí
1	Học sinh: Mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn các xã thuộc thành phố, thị xã và các xã, thị trấn huyện miền xuôi	Nhà trẻ, mẫu giáo	
		- Không bán trú	60.000
		- Bán trú	80.000
		THCS, Bổ túc THCS	50.000
		THPT, Bổ túc THPT	65.000
2	Học sinh: Mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn các xã, phường miền núi thuộc huyện miền xuôi	Nhà trẻ, mẫu giáo	
		- Không bán trú	30.000
		- Bán trú	40.000
		THCS, Bổ túc THCS	25.000
		THPT, Bổ túc THPT	30.000

- Cơ chế miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập trong các cơ sở giáo dục được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020 - 2021, Thông tư số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của Bộ GD&ĐT, Bộ Tài chính và Bộ LĐ-TB&XH hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP và Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 86/2015/NĐ-CP; Công văn 61/BGDĐT-KHHC ngày 04/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện chính sách giảm học phí cho học sinh; Công văn số 892/UBND-VX ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện chính sách giảm 70% học phí cho trẻ em, học sinh, sinh viên ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định;

- Các trường học ngoài công lập được tự quyết định mức học phí và các khoản thu khác, nhưng phải thông báo công khai trước khi học sinh đăng ký xét tuyển vào trường; đồng thời phải thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT.

### 1.3. Tiền trông giữ xe đạp, xe máy

Áp dụng mức thu tại Quyết định 4554/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 về việc sửa đổi, bổ sung và ban hành các loại phí, lệ phí mới thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, mức thu trông giữ xe đạp, xe máy của học sinh ban ngày trong trường học.

- Mức thu tối đa trông giữ xe đạp, xe đạp điện là 15.000 đ/ học sinh/tháng;
- Mức thu tối đa trông giữ xe máy 30.000 đ/ học sinh/tháng.

### 1.4. Giá dịch vụ thi tuyển sinh vào lớp 10, thi THPT Quốc gia

Hàng năm, Sở Giáo dục và Đào tạo có văn bản hướng dẫn riêng.

### **1.5. Về tổ chức dạy thêm, học thêm**

- Đối với các trường THCS và trường THPT thực hiện theo Hướng dẫn liên ngành số 702/HDLN-GDDT-TC, như sau:

- + Tối đa không quá 17.000đ/buổi/HS đối với lớp dưới 30 học sinh;
- + Tối đa không quá 15.000đ/buổi/HS đối với lớp từ 30 đến 45 học sinh.

- Đối với các trường tiểu học căn cứ vào giáo viên hiện có và CSVC nhà trường để có kế hoạch tổ chức dạy tăng buổi, bồi dưỡng nghệ thuật, thể thao cho phù hợp, nhưng không được thu tiền của học sinh.

### **1.6. Về hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động ngoài giờ chính khóa**

a) Về hoạt động giáo dục kỹ năng sống:

Thực hiện theo Công văn số 879/SGDDT-QLĐT&GDTX ngày 18/4/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Mức thu tổ chức hoạt động theo lớp học 5.000đ/tiết học/học sinh, mỗi tháng tổ chức không quá 4 tiết/học sinh; không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm; không tổ chức theo lớp học chính khóa. Chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy 70% bao gồm cả biên soạn tài liệu, giáo trình (Nếu sử dụng phần mềm thì giáo viên hưởng 63% và chi mua phần mềm 7%); chi cho công tác quản lý, điện, nước 20%; chi bổ sung CSVC và chi thường xuyên 10%. Các nội dung khác thực hiện theo đúng nội dung tại Công văn số 879/SGDDT-QLĐT&GDTX ngày 18/4/2019 của Sở GD&ĐT.

- Thực hiện công khai và hạch toán kế toán theo quy định của Luật Kế toán và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Việc thực hiện liên kết đào tạo dạy tiếng Anh tại các cơ sở giáo dục tiểu học:

Các nhà trường liên kết với các Trung tâm ngoại ngữ, không vượt quá 03 tiết/tuần (không vi phạm quy định về dạy thêm, học thêm và không được tổ chức trong giờ học chính khóa), trên tinh thần tự nguyện của học sinh và được sự đồng ý của cha mẹ học sinh, các đơn vị phải thực hiện đúng quy định tại Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT ngày 24/8/2018 của Bộ GD&ĐT. Trước khi thực hiện, nhà trường phải xây dựng Kế hoạch liên kết và có văn bản đề nghị, được phòng GD&ĐT thẩm định đồng ý. Khi thực hiện liên kết phải có hợp đồng giữa hai bên; hợp đồng phải quy định rõ nội dung dạy học, kinh phí, đội ngũ giáo viên, hình thức dạy học và trách nhiệm của mỗi bên.

- Đối với các trường liên kết với Trung tâm, giáo viên nhà trường trực tiếp giảng dạy, mức thu không quá 7.000 đồng/tiết học/học sinh.

- Đối với các trường liên kết, giáo viên của Trung tâm trực tiếp giảng dạy, mức thu không quá 10.000 đồng/tiết học/học sinh.

Nội dung chi: Chi cho giáo viên giảng dạy, công tác quản lý, tài liệu, giáo trình, phần mềm của Trung tâm 80%; chi công tác quản lý, phục vụ nhà trường 10%; chi bổ sung cơ sở vật chất, điện nước và chi thường xuyên 10%. Các nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai thu, chi theo quy định; tổ chức hoạt động kế toán theo quy định của Luật Kế toán; thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27/6/2013 của Bộ GD&ĐT về việc chấn chỉnh việc sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy Tiếng Anh tiểu học.

## **2. Các khoản thu của tổ chức, đoàn thể liên quan đến học sinh**

### **2.1. Quỹ Đoàn, Đội**

Thực hiện theo Hướng dẫn Liên ngành số 48-HD/LN ngày 10/9/2019 của Sở GD&ĐT - Tỉnh đoàn tỉnh Thanh Hóa hướng dẫn xây dựng, quản lý và sử dụng quỹ Đoàn - Đội trong trường học giai đoạn 2019 - 2022. Mức thu cụ thể như sau:

- Quỹ Đoàn: Đối với đoàn viên thanh niên mức thu 30.000đ/HS/năm

- Quỹ Đội:

+ Đối với đội viên, thiếu niên nhi đồng là học sinh thuộc các trường khu vực đồng bằng, miền biển mức thu 25.000đ/HS/năm.

+ Đối với đội viên, thiếu niên nhi đồng là học sinh thuộc các trường khu vực miền núi mức thu 15.000đ/HS/năm.

### **2.2. Quỹ Hội Chữ thập Đỏ**

Thực hiện theo Công văn số 211/CTĐTH - VP ngày 19/8/2019 của BCH Tỉnh hội về việc quản lý thu, chi quỹ Hội và Hội phí của hội viên Chữ thập đỏ trong trường học; Cụ thể như sau:

- Mức vận động ủng hộ xây dựng Quỹ nhân đạo:

+ Học sinh tiểu học, mức vận động ủng hộ không quá 10.000đ/năm.

+ Học sinh THCS, mức vận động ủng hộ không quá 15.000đ/năm.

+ Học sinh TT GDNN-GDTH và giáo viên trong các trường học, mức vận động ủng hộ không quá 20.000đ/năm

*(Không vận động ủng hộ xây dựng quỹ đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc hộ nghèo)*

- Hội phí:

Thu đóng hội phí của hội viên từ 16 tuổi trở lên, với mức thu là 3.000đ/tháng (36.000đ/năm).

Các khoản thu, chi này do các tổ chức Đoàn, Đội, Hội thu, chi theo quy định và có sự kiểm tra, giám sát của lãnh đạo các đơn vị, trường học.

### **2.3. Quỹ Khuyến học**

Các đơn vị, trường học không được huy động quỹ Khuyến học (KH) từ học sinh đang học tại trường. Quỹ này do Hội KH vận động từ các tổ chức, nhà hảo tâm, các doanh nghiệp và các hội viên đóng góp theo quy định Điều lệ Hội KH.

#### **2.4. Quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS)**

Thực hiện theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS.

#### **2.5. Bảo hiểm thân thể**

Do tổ chức Bảo hiểm triển khai thu, đây là khoản thu tự nguyện của học sinh và CMHS (nhà trường không được thu và không giao giáo viên chủ nhiệm thu).

### **3. Các khoản thu phục vụ trực tiếp học sinh**

Đối với các khoản thu thỏa thuận, phục vụ trực tiếp học sinh theo nhu cầu tự nguyện giữa CMHS với các nhà trường và điều kiện của từng vùng, miền (không bắt buộc) trên cơ sở lấy thu, bù chi, không tính lãi như: Tiền công phục vụ và tiền ăn bán trú, tiền mua bổ sung đồ dùng và dụng cụ dùng chung phục vụ bán trú; tiền nước uống (nước lọc tinh khiết); trông trẻ ngoài giờ, hồ sơ học sinh lớp đầu cấp, sổ liên lạc điện tử (lựa chọn đơn vị cung cấp có giá dịch vụ thấp nhất); đồ dùng cá nhân trực tiếp phục vụ bán trú học sinh như: Giường, chiếu, chăn, gối, bát, thìa,... và học phẩm đối với mầm non, các nhà trường phải thống nhất với Hội CMHS về mẫu, màu sắc và thẩm mỹ cho phù hợp với từng độ tuổi. Các trường học tổ chức triển khai, chỉ thực hiện khi CMHS thống nhất và tự nguyện và phải thực hiện đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu của CMHS, các trường xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu cho phù hợp theo nguyên tắc thu đủ chi, báo cáo Phòng GD&ĐT thẩm định trước khi triển khai;

- Tổ chức hội nghị để công khai, thống nhất trong Ban Giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, các tổ chức đoàn thể và Ban đại diện CMHS sinh nhà trường về nội dung, mục đích, mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi;

- Tổ chức Hội nghị Ban đại diện CMHS trường, lớp để triển khai kế hoạch thu, chi đến CMHS;

- Kết quả thu, chi phải quyết toán theo quy định, đảm bảo dân chủ và công khai; thông báo trước CMHS các lớp và cán bộ, giáo viên nhà trường về kết quả thực hiện vào cuối năm học.

#### **Quy định mức trần thu các khoản thỏa thuận phục vụ học sinh.**

<b>T</b>	<b>T</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Mức trần (mức thu tối đa)</b>		
				<b>Khối Mầm non</b>	<b>Khối Tiểu học</b>	<b>Khối THCS và TT GDNN-GDTX</b>
1		<b>Tiền công phục vụ bán trú</b>				

	- Nhà trẻ (35 cháu/1 cô nuôi)	đồng/hs/tháng	80.000		
	- Mẫu giáo (50 cháu/1 cô nuôi)	đồng/hs/tháng	60.000		
2	<b>Tiền ăn cho trẻ ở bán trú</b>				
	- Nhà trẻ	đồng/hs/ngày	15.000		
	- Mẫu giáo	đồng/hs/ngày	17.000		
3	<b>Tiền mua đồ dùng và dụng cụ phục vụ bán trú</b>				
	- Nhà trẻ, mẫu giáo (đầu cấp)	đồng/hs/năm	150.000		
	- Các khối còn lại (mua bổ sung)	đồng/hs/năm	100.000		
4	<b>Tiền mua nước uống (nước lọc tinh khiết)</b>				
	- Tiền mua nước uống (nước lọc tinh khiết)	đồng/hs/tháng	7.000	5.000	5.000
	- Đối với các đơn vị có sử dụng nước và thiết bị cung cấp nước nóng (đảm bảo an toàn theo quy định) cho học sinh sử dụng hàng ngày	đồng/hs/tháng	10.000	10.000	10.000
5	<b>Tiền trông trẻ ngoài giờ</b>				
	- Nhà trẻ, mẫu giáo	đồng/hs/tháng	30.000		
6	<b>Tiền mua hồ sơ học sinh, học phẩm đối với cấp học mầm non</b>				
	- Nhà trẻ	đồng/hs/năm	120.000		
	- Mẫu giáo 3 tuổi	đồng/hs/năm	180.000		
	- Mẫu giáo 4 tuổi	đồng/hs/năm	200.000		
	- Mẫu giáo 5 tuổi	đồng/hs/năm	250.000		
7	<b>Tiền vệ sinh trường, lớp và các công trình vệ sinh</b>				
	- Trường mầm non	đồng/hs/tháng	8.000		
	- Trường tiểu học có dưới 450 HS	đồng/hs/tháng		7.000	
	- Trường tiểu học có từ 450 HS trở lên	đồng/hs/tháng		6.000	

#### 4. Các khoản tài trợ của các tổ chức, cá nhân (thực hiện XHH)

Thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục đảm bảo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, không ép buộc, không quy định mức tài trợ bình quân, không quy định mức tài trợ tối thiểu, không lợi dụng việc tài trợ để ép buộc đóng góp và không coi việc huy động tài trợ là điều kiện cho việc cung cấp dịch vụ giáo dục; việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng phải đúng mục đích. Phòng GD&ĐT, các đơn vị, trường học tập trung triển khai, thực hiện như sau:

4.1. Tổ chức quán triệt đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và CMHS Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT. Trong đó tập trung thực hiện đầy đủ, đúng quy định: Về nguyên tắc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng; nội dung vận động và tiếp nhận tài trợ; hình thức tài trợ; quy trình vận động; tiếp nhận tài trợ; quản lý, sử dụng tài trợ; báo cáo tài chính và công khai tài chính; trách nhiệm của

thủ trưởng cơ sở giáo dục; trách nhiệm của Ban đại diện CMHS; trách nhiệm Hội đồng trường; khen thưởng và xử lý vi phạm;

4.2. Tổ chức kiểm tra đánh giá cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học; Căn cứ vào quy mô trường lớp đã được duyệt; xác định nhu cầu trang thiết bị cần thiết để sửa chữa, mua sắm bổ sung.

4.3. Xây dựng Dự toán kinh phí các nội dung chi và Kế hoạch vận động tài trợ; Báo cáo UBND xã, thị trấn; Trình phòng GD&ĐT phê duyệt trước khi thực hiện;

4.4. Ban hành Quyết định Thành lập Ban vận động XHHGD (gồm: BGH nhà trường, Trưởng các tổ chức đoàn thể nhà trường, GVCN, Ban đại diện cha mẹ học sinh, kế toán, thủ quỹ nhà trường) để kêu gọi tự nguyện tài trợ của tổ chức, cá nhân các nhà tài trợ; Ban vận động XHHGD có trách nhiệm xây dựng kế hoạch vận động, tiếp nhận, triển khai thực hiện có hiệu quả các khoản tài trợ;

4.5. Ban vận động XHH phối hợp với đại diện tổ chức, cá nhân các nhà tài trợ để triển khai thực hiện (theo Dự toán đã được thẩm định).

+ **Về hiện vật:** Ban vận động XHH tiếp nhận hiện vật (có văn bản bàn giao), đưa vào sử dụng đúng mục đích. Giá trị của hiện vật được hạch toán và khấu hao tài sản theo đúng quy định hiện hành.

+ **Về tiền mặt:** Ban vận động XHH lập hồ sơ tiếp nhận tiền hỗ trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân; số tiền tiếp nhận được kế toán nhà trường lập phiếu thu, nhập quỹ tiền mặt nhà trường.

4.6. Quy trình thực hiện Kế hoạch, dự toán đã được thẩm định phải tuân thủ đúng mục đích đề ra, đảm bảo tiến độ thời gian, chất lượng sản phẩm, tiêu chuẩn, định mức quy định, tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng và mua sắm đấu thầu.

4.7. Khi hạng mục công việc đã hoàn thành Ban vận động XHH lập hồ sơ thanh toán, Hiệu trưởng phê duyệt, kế toán nhà trường lập phiếu chi thanh toán (từ nguồn XHH) theo quy định.

4.8. Sau khi hoàn thành kế hoạch XHH các trường phải niêm yết công khai báo cáo quyết toán số kinh phí đã huy động và kết quả thực hiện. Khoản thu này phải đưa vào sổ sách kế toán và hạch toán, thanh quyết toán theo quy định. Các tài sản được mua sắm, sửa chữa phải hạch toán tăng tài sản và thực hiện khấu hao theo quy định.

4.9. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm giải trình, trả lời các ý kiến thắc mắc (nếu có) của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhà tài trợ trong việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ.

## **5. Việc quản lý, sử dụng và thanh lý tài sản công trong các cơ sở giáo dục**

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị Quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân



tỉnh Thanh Hóa về việc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa.

### **6. Kinh phí sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất trong các cơ sở giáo dục**

6.1. Hàng năm, căn cứ vào hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN các cấp có thẩm quyền, nhiệm vụ thực hiện trong năm kế hoạch theo quy định tại Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính quy định về việc lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng CSVC; các cơ sở giáo dục lập dự toán, gửi cơ quan tài chính cấp trên để xem xét, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định. Khi được cấp kinh phí, các trường triển khai thực hiện theo quy định (Thông tư 92/2017/TT-BTC).

6.2. Nếu Trong năm đơn vị có phát sinh nhu cầu sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất, đơn vị tự sắp xếp trong phạm vi dự toán được giao và đảm bảo hồ sơ tài liệu về lập và phân bổ dự toán thì thực hiện theo Công văn số 3257/UBND-KTTC ngày 18/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện một số nội dung quy định tại Thông tư số 92/2017/TT-BTC ngày 18/9/2017 của Bộ Tài chính.

### **III. Các khoản không được thu trong các cơ sở giáo dục**

1. Chấm dứt việc lợi dụng danh nghĩa Ban đại diện cha mẹ học sinh để thu các khoản thu ngoài quy định. Theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ban đại diện cha mẹ học sinh không được thu; Tiền bảo vệ cơ sở vật chất và an ninh trường học; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho CBQL, GV, NV; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

2. Không thu đóng góp của cha mẹ học sinh để phục vụ chi thường xuyên mà ngân sách nhà nước đã bố trí theo quy định như: Chi hỗ trợ hoạt động giáo dục, điện sáng, bảo vệ trường, nước sinh hoạt, hoạt động tập thể, thi đua khen thưởng, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi (văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao...).

3. Không được thu tiền vệ sinh trường, lớp và các công trình vệ sinh (đối với học sinh THCS, THPT, Trung tâm GDNN-GDTX), các trường phải tổ chức cho học sinh lao động để rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh và bảo vệ CSVC trường, lớp theo Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 27/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Các nhà trường thống nhất với Hội cha mẹ học sinh về mẫu, màu sắc để cha mẹ học sinh tự may đồng phục cho học sinh.

5. Các tổ chức, cá nhân thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo; cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học tuyệt đối không được thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc giới thiệu, quảng bá, vận động mua, phát hành sách tham khảo tới học sinh hoặc cha mẹ học sinh dưới bất kỳ hình thức nào.

6. Cơ quan quản lý giáo dục (các bộ phận chuyên môn phòng GD&ĐT và các cơ sở giáo dục) tuyệt đối không chỉ đạo phát hành hoặc trực tiếp phát hành thêm các loại hồ sơ, sổ sách của nhà trường và của giáo viên theo quy định tại Điều lệ và hướng dẫn của ngành. Việc sử dụng hồ sơ, sổ sách nhà trường là minh chứng đánh giá tiêu chí quản trị tổ chức hành chính nhà trường theo Điều 5 Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

7. Về tổ chức dạy tiếng Anh và dạy song ngữ (từ lớp 3 đến lớp 9), dạy làm quen tiếng Anh với trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.

- Thực hiện dạy tiếng Anh (từ lớp 3 đến lớp 9), thực hiện nghiêm túc Chương trình của Bộ GD&ĐT, không tổ chức thu tiền của học sinh;

- Việc tổ chức thi điểm dạy song ngữ phải chuẩn bị đầy đủ về CSVC, thiết bị dạy học, đặc biệt là trình độ ngoại ngữ của giáo viên, khả năng học và tự nguyện của học sinh. Phòng GD&ĐT tham mưu UBND huyện tập trung chỉ đạo, đánh giá kết quả việc dạy và học, rút kinh nghiệm sau triển khai thực hiện thi điểm, xin ý kiến cấp có thẩm quyền trước khi tổ chức đại trà;

- Việc tổ chức dạy thi điểm, làm quen tiếng Anh cho trẻ mầm non 5 - 6 tuổi không mở rộng thêm số trường đang thực hiện thi điểm, chờ chương trình và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Học sinh có nhu cầu, đăng ký học tại các Trung tâm ngoại ngữ, tin học được sở GD&ĐT cấp phép hoạt động.

8. Khoản thu kiểm tra định kỳ đối với học sinh TH, THCS, TT GDNN-GDTX

- Đối với các trường tiểu học, số lần kiểm tra các môn học trong năm thực hiện theo Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GD&ĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định đánh giá học sinh tiểu học. Các nhà trường chỉ thu tiền giấy thi phục vụ học sinh; không thu tiền ra đề thi, coi thi, chấm thi;

- Các trường THCS, TT GDNN-GDTX số lần kiểm tra các môn trong năm học thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT về đánh giá xếp loại học sinh THCS và THPT. Các trường chỉ thu tiền giấy thi với bài thi trắc nghiệm, không thu học sinh tiền ra đề thi, coi thi, chấm thi.

9. Đối với các lớp tiểu học đã tổ chức 2 buổi/ngày (không vượt quá 7 tiết/ngày), các nhà trường không tổ chức dạy thêm vào tiết thứ 8 trong ngày theo quy định của Bộ GD&ĐT.

#### **IV. Công tác quản lý, sử dụng các khoản thu tại các cơ sở giáo dục**

1. Tổ chức thu và sử dụng học phí theo quy định tại Điều 13, 14, 15 của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021.

2. Thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Mở sổ sách theo dõi, hạch toán tất cả các khoản thu - chi phát sinh và quản lý hồ sơ tại kế toán theo đúng quy định của chế độ tài chính hiện hành.

4. Hiệu trưởng các trường học chịu trách nhiệm về việc thu, quản lý và sử dụng các nguồn thu.

*Nhà trường nào để xảy ra tình trạng lạm thu, gây bức xúc trong nhân dân thì Hiệu trưởng trường đó phải chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng GDĐT và Chủ tịch UBND huyện.*

## **V. Tổ chức thực hiện**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tổ chức quán triệt, triển khai đến tất cả các trường học trực thuộc trước khi bước vào năm học mới.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện quy định mức trần thu các khoản phục vụ học sinh phù hợp với điều kiện mức sống của nhân dân trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp phòng TCKH thẩm định và phê duyệt dự toán tất cả các khoản thu, chi ngoài ngân sách của các trường học trước khi triển khai thực hiện.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản thu theo đúng quy định và có biện pháp xử lý đối với người đứng đầu cơ sở giáo dục để xảy ra lạm thu.

- Rà soát các điều kiện để đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới và tuyên truyền, phổ biến, thông báo rộng rãi để cho cha mẹ học sinh được biết trước khi bước vào năm học mới.

- Định kỳ, đột xuất tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các khoản thu, chi tại các trường học.

- Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên về thực hiện các khoản thu ngoài ngân sách của các trường học trực thuộc, tiếp nhận thông tin, giải quyết đơn thư phản ánh của công dân, kiến nghị, xử lý nghiêm túc các sai phạm (nếu có).

- Tổng hợp báo cáo và đánh giá tình hình thực hiện các khoản thu; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và gửi về Sở GD&ĐT (qua phòng Kế hoạch - Tài chính).

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT, đúng thời gian quy định để Sở GD&ĐT tổng hợp báo cáo Bộ GD&ĐT.

- Địa phương nào để xảy ra tình trạng lạm thu, gây bức xúc trong nhân dân thì Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo phải chịu trách nhiệm trước UBND huyện và Sở GD&ĐT.

## **2. Các đơn vị, trường học**

### **- Hiệu trưởng**

+ Lập Kế hoạch, Dự toán thu, chi các khoản ngoài ngân sách trong năm học theo hướng dẫn; Báo cáo với UBND xã, Thị trấn; Trình phòng Giáo dục và Đào tạo thẩm định và phê duyệt trước khi triển khai thực hiện; Phải thực hiện niêm yết, công khai minh bạch rộng rãi trong nhà trường và với hội cha mẹ học sinh theo đúng quy định của pháp luật;

+ Tổ chức thực hiện theo Kế hoạch đã được thẩm định; Tuyệt đối không được thu hộ hoặc làm thay chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức, cá nhân khác.

### **- Kế toán trường**

+ Làm đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mở sổ sách theo dõi các khoản thu, chi ngoài ngân sách theo quy định;

+ Lập báo cáo quyết toán các khoản thu, chi ngoài ngân sách trong năm học, trình hiệu trưởng phê duyệt gửi về Phòng GD&ĐT trước 30/6 hằng năm.

UBND huyện yêu cầu Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; phòng Tài chính - Kế hoạch; các Hiệu trưởng trường: Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở, Giám đốc TT GDNN - GDTX huyện, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung trên. Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi UBND huyện sẽ có văn bản hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung./.

### **Nơi nhận:**

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- BT, PBT Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện (b/c);
- Các trường MN, TH, THCS, TH&THCS, TT GDNN-GDTX (thực hiện);
- Lưu: VT, GD&ĐT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Trung**